TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **123**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05/6/2023.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Tiện.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 131/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị T, sinh năm: 1982, có mặt.

Địa chỉ: Tiểu khu Tiền Tiến, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Ông Phạm Bá Đ, sinh năm: 1970.

Địa chỉ:198 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Thôn Chùa Nhị, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 25/4/2023, bản tự khai tại Toà án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Mai Thị T trình bày:

Bà T và ông Đ kết hôn với nhau với nhau từ ngày 21/11/2008, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Cuộc sống chung hòa thuận đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất Đ về quan điểm sống, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, bà T và ông Đ đã sống ly thân với nhau từ năm 2012. Từ đó hai ông bà không đi lại thăm hỏi nhau nữa, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà T có đơn xin ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống bà T và ông Đ có với nhau 01 con chung là Phạm Mai Dung, sinh ngày 16/6/2009. Hiện nay cháu Dung đang ở với bà T. Nếu ly hôn bà T xin được nuôi cháu Dung, không đề nghị ông Đ phải góp tiền nuôi con cùng bà.

Về tài sản chung: Không có. Về vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà T xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Phạm Bá Đ trình bày.

Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân, con chung ông nhất trí như bà T khai. Nay ông cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà T có đơn xin ly hôn, ông Đ nhất.

Về con chung: Ông nhất trí giao cháu Phạm Mai Dung, sinh ngày 16/6/2009 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu, về việc đóng góp tiền nuôi con ông sẽ tự nguyện đóng góp, không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

Về tài sản chung: Không có. Về vay nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội Đ xét xử: Tại phiên tòa Hội Đ xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Đã có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giải quyết theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử cho bà Mai Thị T được ly hôn với ông Phạm Bá Đ.

Về con chung: Giao cho bà Mai Thị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Phạm Mai Dung, sinh ngày 16/6/2009 đến khi trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, về nợ chung không có.

Về án phí: Bà Mai Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả trình tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Hội Đ xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện, đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, đã có bản tự khai, có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giải quyết theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Đ đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng với nhau về quan điểm sống và chính thức hai anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2012. Từ đó hai ông bà không đi lại thăm hỏi nhau nữa, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà T có đơn xin ly hôn với ông Đ, ông Đ nhất trí.

Xét thấy mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho bà T và ông Đ được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống bà T và ông Đ có với nhau 01 con chung là cháu Phạm Mai D, sinh ngày 16/6/2009. Hiện nay cháu đang ở với bà T, về việc đóng góp tiền nuôi con bà T cũng nhất trí như ý kiến của ông Đ, do vậy cần giao cháu Phạm Mai D, sinh ngày 16/6/2009 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

Về việc đóng góp tiền nuôi con do các bên đương sự không đề nghị nên không đề cập việc giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai đương sự đều xác định không có, nên không đề cập việc giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự đều xác định quá trình chung sống không có nợ chung nên không đề cập việc giải quyết.

Về án phí: Bà Mai Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho bà Mai Thị T được ly hôn với ông Phạm Bá Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Mai D, sinh ngày 16/6/2009 cho bà Mai Thị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Mai Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) án phí DS/ST được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002963, ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Báo cho Nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn ông Phạm Bá Đ biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Chi cục thi hành án DS Mộc Châu;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn NT Mộc Châu, huyện Mộc Châu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng.

TM.HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mộc Châu, ngày 05 tháng 6 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Minh và bà Nguyễn Thị Tiện.

Căn cứ vào Điều 236 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi … giờ … phút ngày 05/6/2023, tại phòng nghị án, Hội Đ xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: xin ly hôn giữa.

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị T, sinh năm: 1982, có mặt.

Địa chỉ: Tiểu khu Tiền Tiến, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Ông Phạm Bá Đ, sinh năm: 1970.

Địa chỉ:198 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Thôn Chùa Nhị, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. HĐXX thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và biểu quyết, quyết định các nội dung cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho bà Mai Thị T được ly hôn với ông Phạm Bá Đ.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Mai Dung, sinh ngày 16/6/2009 cho bà Mai Thị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

3. Về tài sản chung: Không có.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

4. Về nợ chung: Không có.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

5. Về án phí: Bà Mai Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn Đ chẵn) án phí DS/ST được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002963, ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Báo cho Nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị đơn anh Nguyễn Kông biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội Đ xét xử cùng nghe và ký tên.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

Các hội thẩm **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**